TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /2023/QĐCNHGT-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phan Thúy D và bà Lê Thị Ngọc D1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2023 của bà Phan Thúy D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà ***Phan Thúy D***, sinh năm 1972;

Địa chỉ: khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh BT.

Người bị kiện: Bà ***Lê Thị Ngọc D1***, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh BT.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Phan Thúy D và bà Lê Thị Ngọc D1 thỏa thuận thống nhất: Bà Lê Thị Ngọc D1 có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thúy D số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong